

Số: 6172/KH-UBND

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 28/7/2020 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 28/7/2020 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 135-KH/TU); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- a) Đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu năng lượng, đáp ứng cho các mục tiêu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- b) Khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch nhằm sử dụng lợi thế nguồn tài nguyên thiên nhiên để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh; đầu tư nâng cấp, xây dựng lưới điện truyền tải, phân phối điện tiên tiến, hiện đại.
- c) Định hướng các ngành, lĩnh vực, công trình (kể cả ngành năng lượng), triệt để tiết kiệm tiêu hao năng lượng trên cơ sở tăng cường đầu tư, đổi mới, hiện đại hóa, sử dụng công nghệ, thiết bị ít tiêu hao năng lượng; dần loại bỏ công nghệ, thiết bị lạc hậu tiêu hao nhiều năng lượng.

2. Một số mục tiêu cụ thể:

- a) Đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng năng lượng điện theo mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lâm Đồng đã được phê duyệt¹.
- b) Thực hiện hoàn thành các quy hoạch nguồn và lưới điện đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh; tổng công suất các nguồn điện đến năm 2030 đạt trên 3.000 MW, sản lượng điện trung bình năm đạt khoảng trên 10 tỷ kWh.
- c) Tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng từ 25% trở lên vào năm 2030; từ 35% trở lên vào năm 2045.

¹ Quyết định số 4175/QĐ-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công Thương (đến năm 2025 đạt công suất Pmax = 489 MW, điện thương phẩm 2.437 triệu kWh; đến năm 2030 đạt công suất Pmax = 723 MW, điện thương phẩm 3.719 triệu kWh; đến năm 2035 đạt công suất cực đại Pmax = 1.026 MW, điện thương phẩm 5.459 triệu kWh)

d) Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng đến năm 2030 đạt khoảng 1,2 triệu TOE (tấn dầu quy đổi), năm 2045 đạt khoảng 2,5 triệu TOE; cường độ năng lượng sơ cấp năm 2030 đạt từ 420-450 kg OE/1.000 USD GRDP; năm 2045 đạt từ 375-400 kg OE/1.000 USD GRDP.

đ) Xây dựng hệ thống lưới điện đồng bộ để vận hành hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với các khách hàng sử dụng điện quan trọng được cấp điện theo thứ tự ưu tiên trên địa bàn tỉnh (Phụ tải loại I do UBND tỉnh phê duyệt theo từng thời kỳ).

e) Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.

g) Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15% vào năm 2030, lên mức 20% vào năm 2045.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển ngành năng lượng:

a) Thực hiện vai trò định hướng, xây dựng chính sách về phát triển năng lượng; gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ thực hiện.

b) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật về năng lượng, về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

c) Phát huy quyền làm chủ của nhân dân; mở rộng sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đối tượng chịu tác động của chính sách vào quá trình xây dựng, giám sát việc thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển ngành năng lượng trên địa bàn tỉnh.

2. Tập trung phát triển các nguồn năng lượng có lợi thế, bảo đảm tính hiệu quả, bền vững, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá:

a) Nghiên cứu, bổ sung quy hoạch và đầu tư có chọn lọc các dự án năng lượng (gồm: điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, thủy điện, thủy điện tích năng...) theo quy định, bao gồm các điều kiện: không tác động đến rừng tự nhiên; ít ảnh hưởng môi trường, sinh thái; không ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng; không di dời dân cư và có hiệu quả kinh tế cao, như sau:

- Đối với thủy điện: Phát huy hiệu quả tối đa các nguồn thủy điện hiện có; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng các dự án thủy điện đã được quy hoạch, chấp thuận đầu tư để sớm đưa vào hoạt động; khuyến khích nghiên cứu đầu tư, cải tạo, nâng công suất thiết kế các nhà máy thủy điện đang hoạt động nhưng chưa phát huy hết khả năng của hồ chứa, nguồn thủy năng tại chỗ. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung quy hoạch và đầu tư có chọn lọc các dự án thủy điện, thủy điện tích năng trên các hệ thống sông, suối của tỉnh.

- Đối với điện gió: Tạo điều kiện trong triển khai đầu tư, xây dựng các dự án điện gió đã có trong quy hoạch, được chấp thuận chủ trương đầu tư; nghiên cứu, lập danh mục các dự án điện gió có tiềm năng ở các khu vực có lợi thế, vận tốc gió trung bình cao trên địa bàn các huyện: Đà Lạt, Đơn Dương, Đức Trọng, Di Linh, Lâm Hà, Bảo Lâm...

- Đối với điện mặt trời: Khuyến khích phát triển điện mặt trời nổi lưới tại các hồ thủy lợi, hồ thủy điện, diện tích đất không thuận lợi phát triển nông nghiệp; điện mặt trời trên mái tại các khu, cụm công nghiệp và khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ở các địa bàn có lợi thế về bức xạ, hạ tầng công trình theo quy định.

- Đối với nhiệt điện: Không đầu tư, phát triển nhiệt điện than trên địa bàn tỉnh. Đối với nhà máy nhiệt điện của tổ hợp Bauxit-nhôm Lâm Đồng phải có lộ trình chuyển đổi sang sử dụng nguồn nguyên liệu khác thay thế cho than đá. Khuyến khích phát triển nhiệt điện sử dụng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) đối với các dự án có đầu tư nhà máy nhiệt điện tự cung cấp cho nhu cầu tại chỗ.

- Đối với điện sinh khối, rác thải và chất thải rắn: Khai thác tối đa nguồn điện sinh khối, điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn; đồng thời, xây dựng các cơ chế quản lý, phát triển nguồn điện này nhằm góp phần trong xử lý ô nhiễm môi trường tại địa phương. Về lâu dài thu hút các dự án điện sinh khối gắn với xử lý rác thải có quy mô hợp lý tại các đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh.

b) Rà soát quy hoạch và lưới điện trên địa bàn tỉnh để đầu tư xây dựng đáp ứng phát triển bền vững lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối.

c) Đảm bảo an ninh lưới điện và chất lượng dịch vụ điện: thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện, cường độ tiêu thụ điện năng; giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng; phối hợp trong quản lý, bảo vệ đường dây 500 kV mạch kép Thuận Nam - Chơn thành đoạn tuyến qua địa phận tỉnh Lâm Đồng.

d) Tham gia nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế chính sách để thu hút đầu tư phát triển ngành điện; cơ chế cho phép phát triển các nhà máy điện sản xuất tại chỗ, tự cung cấp trong các khu, cụm công nghiệp.

đ) Thực hiện tốt cơ chế đấu thầu, đấu giá theo quy định trong đầu tư dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Đẩy mạnh thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả:

a) Rà soát, khuyến khích đầu tư các dự án công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội; không đầu tư các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng. Thực hiện nghiêm túc việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc trong sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đối với những lĩnh vực, sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

b) Triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh. Ngoài ra, có chính sách khuyến khích các tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo (nhất là trong các ngành công nghiệp, dịch vụ,

du lịch, giao thông...), như: sử dụng hệ thống điều khiển thông minh, đèn tiết kiệm năng lượng, pin mặt trời trong chiếu sáng đường phố công cộng; thúc đẩy phát triển các phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng sinh học phù hợp với xu thế phát triển xanh. Khuyến khích sử dụng hầm Biogas, kết hợp sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng mới trong hộ gia đình và sản xuất nông nghiệp.

4. Phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; phát triển công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng:

a) Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững; chú trọng bảo vệ an ninh hệ thống đường dây 500 kV đi qua địa bàn tỉnh Lâm Đồng; phát triển lưới điện phân phối trung áp, hạ áp phù hợp với lưới điện truyền tải 220 kV, 110 kV và 22 kV trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 4175/QĐ-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công Thương và Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh; bảo đảm cung cấp điện ổn định, an toàn, chất lượng, giảm tổn thất điện năng; phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng lưới điện phân phối để xóa tình trạng cấp điện qua khâu trung gian và tăng cường chất lượng dịch vụ cấp điện cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

b) Xác định danh mục hạ tầng năng lượng có thể dùng chung và xây dựng cơ chế dùng chung phù hợp với cơ chế thị trường. Xóa bỏ mọi độc quyền, rào cản bất hợp lý trong sử dụng cơ sở vật chất và dịch vụ hạ tầng năng lượng. Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ ngành năng lượng.

c) Thúc đẩy nhanh chuyển đổi số trong ngành năng lượng trên địa bàn tỉnh; phối hợp triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia về phát triển hạ tầng năng lượng thông minh; tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu thực hiện thống kê năng lượng phục vụ công tác quản lý, điều hành hiệu quả ngành năng lượng.

d) Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển công nghiệp chế tạo và dịch vụ phục vụ ngành năng lượng theo hướng tăng cường nội lực, hướng đến xuất khẩu; ưu tiên phát triển các ngành chế tạo máy, thiết bị điện; khuyến khích và đẩy mạnh triển khai mô hình các Công ty dịch vụ năng lượng.

5. Khuyến khích các thành phần kinh tế tư nhân tham gia xã hội hoá phát triển năng lượng:

a) Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư; xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính, xóa bỏ mọi rào cản để thu hút đầu tư, phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, thu hút đầu tư có hiệu quả đối với các dự án điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối từ rác thải, thủy điện, thủy điện tích năng và phát triển lưới điện.

b) Áp dụng các chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành đối với các dự án đầu tư phát triển năng lượng; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư trong nghiên cứu, lập hồ sơ dự án, giải phóng mặt bằng, giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo thực hiện dự án theo quy định...

6. Đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa:

a) Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển dự án năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b) Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư... thuộc thẩm quyền của địa phương; chống đầu cơ, trục lợi, lợi ích nhóm trong lĩnh vực năng lượng; khuyến khích thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, các dự án đầu tư năng lượng theo hình thức đối tác công tư (PPP); tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, đặc biệt là doanh nghiệp có dự án năng lượng xanh.

d) Thực thi có hiệu quả chính sách thuế; thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo hướng xã hội hóa, bảo đảm độc lập về tài chính, không trùng lặp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước và hạn chế tăng chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả chính sách về tiêu chuẩn năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp năng lượng.

đ) Quy hoạch, bố trí đất để phát triển công nghiệp năng lượng; nâng cao chất lượng công tác xây dựng các phân ngành quy hoạch phát triển năng lượng, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ và linh hoạt, gắn kết với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng:

a) Khuyến khích liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư, nghiên cứu, phát triển quản lý sử dụng thiết bị và áp dụng công nghệ tiên tiến hiện đại 4.0 trong vận hành nhà máy phát điện, truyền tải và phân phối điện.

b) Từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ quản lý.

8. Thực thi chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính:

a) Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường tại các công trình năng lượng; xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Thông tin tuyên truyền kịp thời và đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường trong ngành năng lượng.

b) Tăng cường quản lý về xử lý chất thải trong ngành năng lượng đảm bảo công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện của tỉnh; bảo đảm năng lực tự xử lý các nguồn

thải trong các doanh nghiệp năng lượng; có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

b) Giám sát ngành điện và các đơn vị liên quan thực hiện các công trình điện theo đúng quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình điện (nguồn điện và lưới điện) theo thẩm quyền và theo quy định, nhằm đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định liên tục phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển ngành điện; cơ chế bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện.

d) Phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh.

đ) Đôn đốc, giám sát các đơn vị phân phối điện trên địa bàn tỉnh trong việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng cấp điện theo đúng quy hoạch điện lực đã được phê duyệt; đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện ổn định, chất lượng để phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành và địa phương liên quan xây dựng môi trường thuận lợi, minh bạch trong đầu tư phát triển dự án năng lượng; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và đầu tư:

a) Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu quy hoạch chung của tỉnh đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chương trình, dự án về tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

c) Tổng hợp, đề xuất danh mục và xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư phát triển năng lượng, sản xuất thiết bị điện, công nghiệp, chế tạo máy tiêu thụ ít năng lượng; tham mưu ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi trong lĩnh vực phát triển năng lượng.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Rà soát, đảm bảo bố trí quỹ đất cho các dự án xây dựng hạ tầng phân phối điện và các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực năng lượng theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử

dụng đất đã được phê duyệt...; thực hiện giám sát công tác bảo vệ môi trường các dự án năng lượng trong quá trình triển khai thi công và vận hành dự án.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Đẩy mạnh việc ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ trong lĩnh vực sản xuất phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị áp dụng tiêu chuẩn quốc gia về hiệu suất năng lượng và mức hiệu suất năng lượng tối thiểu của các phương tiện, thiết bị sử dụng nhiều năng lượng.

b) Tham mưu các chính sách về hỗ trợ, khuyến khích liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng; lồng ghép hoạt động nghiên cứu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng.

5. Sở Xây dựng:

Thực hiện quản lý, sử dụng năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong hoạt động xây dựng; hướng dẫn triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với hoạt động, công trình xây dựng.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Kiểm tra, rà soát chặt chẽ đối với quy hoạch, dự án đầu tư năng lượng trên địa bàn tỉnh để không tác động đến rừng tự nhiên; xử lý nghiêm theo quy định đối với các trường hợp vi phạm các quy định trong công tác quản lý và bảo vệ rừng.

b) Triển khai các giải pháp khuyến khích sử dụng hầm biogas kết hợp sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch trong hộ gia đình và sản xuất nông nghiệp.

c) Hướng dẫn triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, thủy lợi, phát triển làng nghề theo quy định.

7. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

a) Nghiên cứu, thu hút đầu tư phát triển ngành chế tạo thiết bị phục vụ ngành công nghiệp năng lượng tái tạo; tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà để phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển các ngành năng lượng.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan trong việc rà soát, bố trí quỹ đất cho các dự án, công trình năng lượng theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Hỗ trợ chủ đầu tư triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án, công trình năng lượng tại địa phương; giải quyết các khiếu nại, kiến nghị của người dân trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đảm bảo công tác an ninh trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành dự án, công trình năng lượng.

c) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình năng lượng.

9. Công ty Điện lực Lâm Đồng:

a) Tổ chức thực hiện đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng cấp điện theo đúng Quy hoạch đã được phê duyệt nhằm đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện ổn định, chất lượng phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trong toàn tỉnh. Từng bước xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng.

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các địa phương có liên quan trong việc thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện hàng năm và giai đoạn; trong đó đảm bảo tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.

10. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị khác có liên quan:

Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp thực hiện các công tác khi có yêu cầu nhằm phát triển và bảo đảm cung ứng đủ, ổn định nguồn điện cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 28/7/2020 của Thường trực Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, kịp thời báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung. ./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty Điện lực Lâm Đồng;
- LĐVP;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đa